ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 869 /UBND-KT	*Đại Đồng, ngày 12 tháng 6 năm 2026*
V/v tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo Đề án Phát triển hệ thống Đề điều, Thuỷ lợi và Nước sạch nông thôn tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến 2050	

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện công văn số 3698/SNNMT-CCTL ngày 05/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên về việc tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo Đề án Phát triển hệ thống Đề điều, Thuỷ lợi và Nước sạch nông thôn tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến 2050.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Đề án, cơ quan chúng tôi cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo và có một số ý kiến tham gia như sau:

I. Đánh giá chung

Dự thảo Đề án được xây dựng tương đối toàn diện, bám sát chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương và của tỉnh; đánh giá khá đầy đủ hiện trạng hệ thống đê điều, thủy lợi và cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh; xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong từng giai đoạn.

Các nội dung của Đề án đã thể hiện được quan điểm phát triển đồng bộ giữa hạ tầng phòng chống thiên tai, hạ tầng thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp và hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. Ý kiến góp ý cụ thể

1. Về phát triển hệ thống đê điều:

- Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá chi tiết hơn về hiện trạng các tuyến đê sông Hồng, sông Luộc, sông Bắc Hưng Hải và các tuyến đê bối, đê địa phương; xác định cụ thể các đoạn đê xung yếu, có nguy cơ mất an toàn trong mùa mưa bão để ưu tiên nguồn lực đầu tư.

- Đề nghị xây dựng lộ trình nâng cấp, kiên cố hóa các tuyến đê theo thứ tự ưu tiên gắn với yêu cầu phòng chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu và diễn biến thời tiết cực đoan ngày càng phức tạp.

- Bổ sung giải pháp ứng dụng công nghệ số trong quản lý đê điều như xây dựng cơ sở dữ liệu số, hệ thống giám sát, cảnh báo sạt lở, lún nứt và theo dõi vận hành công trình theo thời gian thực.

- Quan tâm bố trí kinh phí thường xuyên cho công tác duy tu, bảo dưỡng, phát quang mái đê, xử lý vi phạm hành lang bảo vệ đê điều nhằm bảo đảm an toàn lâu dài cho công trình.

2. Về phát triển hệ thống thuỷ lợi

- Đề nghị rà soát, đánh giá đầy đủ năng lực tưới, tiêu của các công trình thủy lợi hiện có; xác định rõ các khu vực còn thiếu nguồn nước tưới hoặc thường xuyên xảy ra úng ngập để có giải pháp đầu tư phù hợp.

- Bổ sung giải pháp nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống kênh mương, trạm bơm, cống điều tiết theo hướng tự động hóa, tiết kiệm điện năng và nâng cao hiệu quả khai thác.

- Tăng cường đầu tư các công trình tiêu úng tại những khu vực đô thị hóa nhanh, các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

- Đề nghị nghiên cứu lồng ghép các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm khả năng điều tiết nước linh hoạt trong điều kiện lượng mưa phân bố không đồng đều và nguy cơ thiếu nước cục bộ vào mùa khô.

- Bổ sung giải pháp bảo vệ nguồn nước, giảm ô nhiễm trong hệ thống thủy lợi, nhất là tại các khu vực có hoạt động sản xuất công nghiệp, làng nghề và khu dân cư tập trung.

3. Về phát triển hệ thống nước sạch nông thôn

- Đề nghị xác định rõ mục tiêu tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia theo từng giai đoạn đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

- Ưu tiên đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước đến các khu vực còn khó khăn trong tiếp cận nước sạch, khu vực dân cư phân tán và các địa bàn đang phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các công trình cấp nước tập trung; xây dựng cơ chế cảnh báo và xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố về chất lượng nguồn nước.

- Quan tâm công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về sử dụng nước sạch, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước.

4. Về nguồn lực thực hiện

- Đề nghị làm rõ hơn nhu cầu vốn đầu tư theo từng lĩnh vực, từng giai đoạn và khả năng cân đối nguồn vốn.

- Xây dựng danh mục các dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư giai đoạn 2025-2030 làm cơ sở triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

III. Kết luận

Uỷ ban nhân dân xã Đại Đồng cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Đề án phát triển hệ thống đê điều, thủy lợi và nước sạch nông thôn tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đồng thời đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến nêu trên để hoàn thiện Đề án, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn tới.

UBND xã Đại Đồng kính gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên để tổng hợp ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Trịnh Văn Chương